

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2023/HSST
Ngày: 26-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hòa;

Ông Phan Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 142/2023/TLST-HS ngày 20/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2023/QĐXXST-HS ngày 12/12/2023 đối với các bị cáo sau:

1. Lương Văn A. Sinh ngày 27/5/1976, tại Quảng Ngãi. Nơi thường trú và chỗ ở: 92 NLB, tổ 5, phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính : Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Kinh doanh; Số CCCD: 051076015599, cấp ngày 05/8/2022. Con ông Lương Q và bà Phạm Thị C. Có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 19/9/2016, bị Công an phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0005649/QĐ-XPVPHC bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau. Ngày 24/02/2017, đã chấp hành xong.

- Ngày 30/7/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, tính từ ngày 12/6/2014, về tội “*Tham ô tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai (đã xóa án tích).

Được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Thu H. Sinh ngày 10/10/1985, tại Quảng Ngãi. Nơi thường trú và chỗ ở: Hẻm 123 NT, tổ 5, phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Kế toán nội bộ-Văn thư-Thủ quỹ; Số CCCD: 051185008949, cấp ngày 02/11/2022. Con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị D. Có chồng là Huỳnh Văn D1, sinh năm 1981 và có 02 con, sinh năm 2009 và sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không.

Được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Thị Thu Th. Sinh ngày 12/8/1985, tại Gia Lai. Nơi thường trú và chỗ ở: 109 LC, phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Kinh doanh; Số CCCD: 064185010314, cấp ngày 28/6/2021. Con ông Bùi Tấn T và bà Đặng Thị Th. Có chồng là Đinh Minh C, sinh năm 1981 và có 02 con, sinh năm 2009 và sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không.

Được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** đều vắng mặt

- Anh Huỳnh Văn D – sinh năm 1981

Trú tại: Hẻm 123 đường NT, tổ 5, phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Chị Phạm Thị Ng – sinh năm 1980

Trú tại: 34/6 ĐCT, phường TN, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Anh Trương Đình T – sinh năm 1978

Trú tại: 58/8 AMQ, phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng QA, MST: 5900333723, địa chỉ: Số 90 đường PVD, phường HL, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 08/4/2005 (viết tắt là Công ty QA), do Lương Văn A làm Chủ tịch Hội đồng thành viên. Lương Văn A thuê vợ chồng Huỳnh Văn D (Sinh năm: 1981, trú tại: Hẻm 123 đường NT, phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai) làm Giám đốc, người đại diện theo pháp luật và Nguyễn Thị Thu H làm kế toán nội bộ kiêm thủ quỹ. Công ty QA hoạt động trong lĩnh vực khảo sát, thiết kế, thi công các công trình xây dựng dân dụng, công trình công nghiệp và các công trình hạ tầng kỹ thuật.

Từ năm 2018 đến năm 2021, Công ty QA thực hiện xây dựng công trình Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông Nguyễn Khuyến tại địa chỉ số 39 đường Hàn Mặc Tử, phường Trà Bá, thành phố P, tỉnh Gia Lai (hiện nay đã bán cho Tập đoàn Nguyễn Hoàng và đổi tên thành Trường Mầm non, Tiểu học, THCS, PTTH UKA Gia Lai). Vì pH thuê nhân công xây dựng thực tế và pH trả tiền thuê công nhưng không có hóa đơn giá trị gia tăng (viết tắt GTGT) đầu vào để

thể hiện chi phí này, nên Lương Văn A đã gọi điện thoại nhờ Bùi Thị Thu Th tìm mua giúp các hóa đơn GTGT để sử dụng kê khai hóa đơn hàng hóa dịch vụ mua vào cho Công ty QA, Th đồng ý. Sau đó, Thủy đã liên hệ trao đổi và nhờ Nguyễn Thị Thu H1 tìm mua giúp hóa đơn và được Hà đồng ý. Sau đó, Lương Văn A chỉ đạo Nguyễn Thị Thu H liên hệ với Thủy để thực hiện hành vi mua hóa đơn GTGT khi cần. H đã đưa cho Th các tờ giấy A4 ghi thông tin về tên, mã số thuế, địa chỉ của Công ty QA, thông tin mặt hàng, số tiền cần ghi trên hóa đơn, Th nhận và đưa lại các tờ giấy này cho H1. H1 liên hệ với Đặng Thành D là người quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty Cổ phần vận tải và thương mại Phố Núi, MST: 5901002844, địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Ia Ma Ron, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai, người đại diện theo pháp luật Nguyễn Huy Anh Th (viết tắt là Công ty Phố Núi) để mua trái phép các hoá đơn GTGT.

Đề hợp thức hóa hành vi mua trái phép hóa đơn, Lương Văn A đã chỉ đạo Huỳnh Văn D - Giám đốc Công ty QA ký hợp đồng mua xi măng của Công ty Phố Núi. Đồng thời, Lương Văn A cũng chỉ đạo Trương Đình T - Kế toán trưởng của Công ty QA hoặc Phạm Thị Ngát - Kế toán thuế ký trước (ký không) vào các Ủy nhiệm chi chưa ghi nội dung. Khi mua hóa đơn GTGT của Công ty Phố Núi, Lương Văn A chỉ đạo Nguyễn Thị Thu H viết nội dung về việc Công ty QA thanh toán tiền cho Công ty Phố Núi trên các Ủy nhiệm chi này và đi ngân hàng để thanh toán công nợ với Công ty Phố Núi. Sau khi Công ty QA thanh toán tiền công nợ trên sổ sách cho Công ty Phố Núi, Hà Thị Huyền Tr (kế toán công ty Phố Núi) hoặc Nguyễn Thị Thu H1 sẽ rút tiền mặt từ tài khoản của Công ty Phố Núi rồi trả lại tiền mặt cho Công ty QA thông qua Nguyễn Thị Thu H tại ngân hàng dưới sự chứng kiến của Bùi Thị Thu Th. Có lúc, H bận và không đến ngân hàng để nhận lại tiền thì Tr đã rút tiền từ tài khoản Công ty Phố Núi rồi nộp tiền mặt vào tài khoản ngân hàng cá nhân của H để trả lại cho phía Công ty QA.

Với thủ đoạn nêu trên, trong năm 2020 và năm 2021, Lương Văn A đã chỉ đạo Nguyễn Thị Thu H mua trái phép tổng cộng 15 số hóa đơn GTGT của Công ty Phố Núi, mặt hàng ghi trên hóa đơn là xi măng, có tổng tiền hàng chưa thuế: 5.966.827.800 đồng, tiền thuế GTGT: 596.682.780 đồng, tổng cộng: 6.563.510.580 đồng. Số hóa đơn này, Công ty QA đã sử dụng để kê khai hoá đơn đầu vào và báo cáo thuế.

Về số tiền mua bán hóa đơn GTGT, Đặng Thành D khai đã thu tiền bán trái phép các hóa đơn với giá 1,6% tiền hàng chưa thuế ghi trên các hóa đơn (trong năm 2020) và 1,8% tiền hàng chưa thuế ghi trên các hóa đơn (trong năm 2021). Lương Văn A và Nguyễn Thị Thu H khai do không ghi chép và không nhớ cụ thể đã trả bao nhiêu tiền khi mua các hóa đơn này, chỉ nhớ phải trả tiền mua hóa đơn từ 03% đến 07% tiền hàng chưa thuế ghi trên các hóa đơn tùy từng thời điểm. Nguyễn Thị Thu H1 khai đã trả tiền mua 15 số hóa đơn cho Đặng Thành D với tổng số tiền là 99.743.942 đồng dưới hình thức trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào số tài khoản của kế toán Công ty Phố Núi là Hà Thị Huyền Tr hoặc có lúc H1 nhờ Trần Thị Thu Tr1 chuyển khoản cho Tr để trả tiền mua hóa đơn cho D.

Tại cáo trạng số 193/CT-VKSGL-P1 ngày 17/11/2023, VKSND tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Lương Văn A, Nguyễn Thị Thu H và Bùi Thị Thu Th về tội: *“Mua bán trái phép hóa đơn”* quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận không có việc mua bán hàng hóa trên thực tế và thừa nhận số lượng hóa đơn bị truy tố là đúng và công nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố đúng tội của các bị cáo. Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn A, Nguyễn Thị Thu H và Bùi Thị Thu Th phạm tội *“Mua bán trái phép hóa đơn”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lương Văn A mức phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H mức phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Thu Th mức phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lương Văn A giữ chức vụ Chủ tịch hội đồng thành viên công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng QA (Công ty QA). Công ty QA thực hiện xây dựng công trình Trường học tại địa bàn thành phố P, quá trình xây dựng phải trả tiền nhân công nhưng không có hóa đơn đầu vào thể hiện để báo cáo thuế nên Lương Văn A đã nhờ Bùi Thị Thu Th tìm mua giúp các hóa đơn để sử dụng kê khai hàng hóa đầu vào và chỉ đạo Nguyễn Thị Thu H liên hệ với Thủy cùng thực hiện hành vi mua hóa đơn. H cung cấp cho Thủy tên, mã số thuế, địa chỉ của Công ty QA, mặt hàng và số tiền cần ghi trên hóa đơn.

Trong các năm 2020 và 2021 các bị cáo Lương Văn A, Nguyễn Thị Thu H và Bùi Thị Thu Th đã mua tổng cộng 15 hóa đơn đã được ghi đầy đủ nội dung như

mua bán hàng hóa và trả cho bên bán hóa đơn từ 03% đến 07 % tiền hàng chưa thuế tùy từng thời điểm.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Lương Văn A, Nguyễn Thị Thu H và Bùi Thị Thu Th về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi mua bán hóa đơn của các bị cáo thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, xâm phạm quy định của nhà nước về quản lý hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo H, Th đều có nhân thân tốt và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[4] Về hình phạt:

Lương Văn A đã chỉ đạo H và nhờ Th mua tổng cộng 15 số hóa đơn GTGT có tổng tiền hàng chưa thuế: 5.966.827.800 đồng, tiền thuế GTGT: 596.682.780 đồng, cho công ty QA kê khai hóa đơn đầu vào, báo cáo thuế trong kỳ tính thuế quý 3, quý 4 năm 2020 và kỳ tính thuế tháng 8 năm 2021. Nhưng đến năm 2022, 2023 công ty đã chủ động kê khai điều chỉnh loại bỏ 15 số hóa đơn và nộp lại toàn bộ tiền thuế GTGT, thuế TNDN thiếu và tiền xử phạt vi phạm hành chính cho nhà nước.

Xét thấy, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo Anh đã chỉ đạo công ty kịp thời khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật của mình gây ra tránh thất thu cho Ngân sách nhà nước, hiện nay các bị cáo vẫn đang làm việc, kinh doanh, có chỗ ở, có thu nhập ổn định nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn mà xử hình phạt tiền là hình phạt chính, trong khung hình phạt để các bị cáo vừa chấp hành án vừa có điều kiện để duy trì doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh.

Các bị cáo đồng phạm trong việc thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có bàn bạc từ trước nên mang tính chất giản đơn, bị cáo Lương Văn A là người khởi xướng, chỉ đạo các bị cáo khác mua hóa đơn, bị cáo có nhân thân xấu nên mức phạt tiền đối với bị cáo là cao nhất. Đối với bị cáo H là nhân viên trong công ty bị của bị cáo A và bị cáo Th vì cả nể nên mới nhận lời giúp bị cáo A và không có thu lợi gì trong hoạt động này đều nghe lời bị cáo A nên mức phạt tiền đối với hai bị cáo là ngang nhau và thấp hơn bị cáo A là phù hợp, cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Những vấn đề khác liên quan đến vụ án

- Đối với việc Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị Thu Tr1 và các cá nhân của Công ty Phố Núi gồm Đặng Thành D, Nguyễn Huy Anh Th1 và Hà Thị Huyền Tr đã bán trái phép 15 số hóa đơn GTGT của Công ty Phố Núi cho Công ty QA đã bị khởi tố, điều tra và truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xét xử theo quy định.

- Đối với Huỳnh Văn D: là Giám đốc và đại diện theo pháp luật cho Công ty QA và được trả lương theo tháng. Thực tế, Lương Văn A người quản lý điều hành toàn bộ các hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính của Công ty và D không biết hoạt động mua bán hàng hóa vật liệu thực tế tại Công ty QA và không biết việc Lương Văn A, Nguyễn Thị Thu H mua trái phép hóa đơn của Công ty Phố Núi. Do đó, việc Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Dương là có căn cứ.

- Đối với Trương Đình T và Phạm Thị Ng: đều làm kế toán thuế cho Công ty QA, T và Ng không thường có mặt tại Công ty nên Lương Văn A đã chỉ đạo cho T và Ng ký trước vào một số tờ Ủy nhiệm chi chưa ghi nội dung để thuận tiện cho việc thanh toán tiền của Công ty. T và Ng không biết việc mua trái phép hóa đơn GTGT của Lương Văn A nên không xử lý hình sự đối với T và Ng là có căn cứ.

- Đối với nội dung liên quan đến dấu hiệu sai phạm về thuế của các bị can Lương Văn A, Nguyễn Thị Thu H và Bùi Thị Thu Th: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai có Công văn số 2347/CSKT đề nghị Cục Thuế tỉnh Gia Lai rà soát, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc xử lý vi phạm hành chính về thuế

Ngày 28/8/2023, đối với Lương Văn A, Nguyễn Thị Thu H, Bùi Thị Thu Th. Ngày 12/9/2023, Cục thuế tỉnh có Công văn số 1794/CTGLA-TTKT3, trả lời nội dung Lương Văn A, Nguyễn Thị Thu H, Bùi Thị Thu Th chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế. Ngày 12/9/2023 Cục thuế tỉnh Gia Lai có văn bản số 1790/CTGLA-KK trả lời Công ty QA thuộc trường hợp được kê khai, điều chỉnh về thuế. Năm 2022, 2023 Công ty QA đã kê khai điều chỉnh giảm số tiền thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và nộp lại tiền thuế GTGT với số tiền là 596.682.780 đồng; đã nộp bổ sung tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thiếu pH nộp là 835.354.892 đồng; đã nộp tiền bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế pH nộp với số tiền là 167.071.178 đồng, tổng cộng đã nộp khắc phục: 1.599.108.850 đồng. Do đó, việc Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự là có căn cứ.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn A, Nguyễn Thị Thu H, Bùi Thị Thu Th phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”;

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt tiền bị cáo Lương Văn A, mức phạt tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Thu H, mức phạt tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Xử phạt tiền bị cáo Bùi Thị Thu Th, mức phạt tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Lương Văn A, Nguyễn Thị Thu H, Bùi Thị Thu Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện KSND cấp cao;
- TAND cấp cao;
- Viện KSND tỉnh Gia lai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Bình